TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 07 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tài; ông Phan Đình Long;

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa : Ông Tạ Hữu Hiển, Thư ký Toà án thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Khải, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Quốc Đ,** sinh năm 1995; tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Số 27, Ngách 5, ngõ GM, phường TĐ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Trú tại: Khu phố ST, phường CK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam;Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Quốc T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Kim Th, sinh năm 1971; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1995; Có 1 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến ngày 09/10/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên toà.

2. **Phạm Thị L**, sinh năm 1975. ; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khu phố ST, phường CK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 09/12; quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; con ông Phạm Tiến Nh, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Lưu Thị D1,sinh năm 1945; Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ hai. Có chồng là Nguyễn Văn N1, sinh năm 1963; Có 2 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày ngày 06/10/2019 đến ngày 09/10/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 06/10/2019, tại quán nước ở khu công nghiệp CK thuộc phường CK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do Phạm Thị L, sinh năm 1975, HKTT tại khu phố ST, phường CK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh làm chủ, Công an thị xã Từ Sơn phối hợp với Công an phường CK đã bắt quả tang L đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua bán số lô đề với các đối tượng Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, ở khu phố DL, phường TH, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Đ D, sinh năm 1994, ở khu phố NT, phường TH, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bút bi màu vàng, đen, trắng; 01 tờ cáp ghi số lô, số đề bán được trong ngày 06/10/2019 (có chữ kí của L); 01 tờ giấy nhỏ màu vàng ghi các số lô đề (có chữ kí của L); số tiền 4.590.000 đồng thu của L và 2.400.000 đồng thu của D . Ngoài ra, L còn tự nguyện giao nộp 01 tờ cáp ghi số lô, số đề mà L đã bán được ngày 04/10/2019.

Cùng ngày, Ngô Quốc Đ, sinh năm 1995, HKTT tại Ngách 15, ngõ GM, phường TĐ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, hiện đang tạm trú tại: khu phố ST, phường CK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đầu thú về việc: Đ là người thuê và nhận bảng cáp đề của L chuyển. Đ tự nguyện nộp số tiền 5.600.000đ, L tự nguyện nộp số tiền 5.535.000đ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Ngô Quốc Đ và Phạm Thị L khai nhận: Khoảng đầu tháng 10 năm 2019, Ngô Quốc Đ đến quán nước của Phạm Thị L và đặt vấn đề thuê L bán các số lô, số đề cho những người chơi có nhu cầu để hưởng chệnh Lch tiền hoa hồng. Hàng ngày L bán số lô, số đề cho người chơi rồi tập hợp chuyển bảng cáp và tiền thu được cho Đ. L và Đ thống nhất về số tiền L được hưởng như sau: 17% tổng số tiền bán số đề; 1.300 đồng/ 1 điểm lô và 10.000 đồng/ 1 cặp lô xiên (70.000 đồng). Nếu người chơi trúng thưởng thì Đ sẽ chuyển tiền cho

L trả thưởng. Ngày 04/10/2019 L đã chuyển bảng cáp cho Đ tuy nhiên giữa Đ và L chưa thanh toán tiền cho nhau. Ngày 06/10/2019 L chưa chuyển bảng cáp cho Đ thì bị công an bắt.

Ngày 04/10/2019 hành vi đánh bạc của Đ và L được xác định như sau: Tổng hợp số tiền lô, đề trong bảng cáp ngày 04/10/2019 là 5.535.000 đồng, gồm: Tổng số tiền bán số đề, nhất, đầu, cuối là: 915.000 đồng; Tổng số tiền bán số lô là: 3.220.000 đồng; Tổng số tiền bán số lô cặp là: 1.400.000 đồng. Số tiền chênh Lch L được hưởng là 537.000 đồng. Tiến hành đối chiếu kết quả sổ số ngày 04/10/2019 thì thấy có người chơi trúng thưởng các số như sau: 22, 91, 19, 92, 52, 62 với tổng điểm lô là 70 điểm tương ứng với số tiền 5.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền L và Đ đánh bạc với người chơi ngày 04/10/2019 là: 11.135.000 đồng. L đã thanh toán tiền thắng cho người chơi nhưng giữa L và Đ chưa thanh toán tiền với nhau.

Ngày 06/10/2019 hành vi đánh bạc của Đ và L được xác định như sau

Ngày 06/10/2019, L đã bán số lô đề cho những người đến quán nhưng L không biết tên tuổi, địa chỉ của họ là ai. Tổng số tiền L bán số lô, đề cho những người này là 540.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày L bán số lô cho Nguyễn Văn B mua các số lô: 59, 95 mỗi số 50 điểm tương ứng với số tiền 2.300.000 đồng; số đề 59, 95 mỗi 100.000 đồng, tổng số tiền B đã trả cho L để mua số lô, số đề là 2.500.000 đồng. Sau khi B đưa tiền, L đã ghi tất cả các số lô, số đề mà B đánh vào bảng cáp đề của mình đồng thời ghi vào tờ tích kê rồi đưa cho B. Nguyễn Đ D mua của L số lô 84 là 100 điểm tương ứng với 2.300.000 đồng; các số đề 12, 21 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền D phải trả cho L là 2.400.000 đồng. Khi L vừa ghi các số đề mà D đánh vào bảng cáp nhưng D chưa kịp đưa tiền đánh bạc cho L thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tiến hành tổng hợp số tiền lô, đề trong tờ cáp đề của L ghi được ngày 06/10/2019 xác định: Tổng số tiền bán số đề là: 560.000 đồng; Tổng số tiền bán số lô là: 4.600.000 đồng; Tổng số tiền bán số lô cặp là: 280.000 đồng. Hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề của L bị phát hiện, bắt giữ trước khi có kết quả xổ số miền Bắc nên số tiền Đ, L đã đánh bạc với người chơi ngày 06/10/2019 là 5.440.000 đồng

Cáo trạng số 02/CTr – VKS ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát thị xã Từ Sơn đã truy tố Ngô Quốc Đ và Phạm Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận các tình tiết của vụ án như đã nêu trên và đều thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Đ khai: Đ có trực tiếp đến quán nước của bị cáo L thỏa thuận với L ghi số lô, số đề cho những người chơi rồi chuyển bảng cáp và tiền cho Đ, Đ sẽ trả tiền hoa hồng cho L. Ngày 04/10/2019 L chuyển bảng cáp cho Đ với số tiền trên bảng cáp là 5.535.000đ nhưng chưa chuyển tiền. Giữa Đ và L có thỏa thuận từ trước nếu ai trúng số lô, số đề thì L cứ thanh toán cho khách sau Đ sẽ trả cho L. Ngày 04/10/2019, đối chiếu với kết quả xổ số thì người chơi trúng thưởng tổng số 70 điểm lô tương đương với số tiền là 5.600.000đ. Ngày 6/10/2019 L ghi số lô, số đề cho khách chưa chuyển bảng cáp cho Đ thì bị công an bắt. Đ thừa nhận nếu L không bị bắt thì vẫn chuyển bảng cáp cho Đ như đã thỏa thuận.

Bị cáo L khai: Đầu tháng 10/2019, Đ có đến quán nước của L thỏa thuận với L để L ghi số lô, số đề cho những người chơi rồi chuyển bảng cáp cho Đ và Đ sẽ trả tiền hoa hồng cho L theo như bản cáo trạng đã nêu. L đồng ý nên ngày 04/10/2019 L ghi số lô, số đề cho những người chơi và chuyển bảng cáp cho Đ với số tiền trên bảng cáp là 5.535.000đ nhưng L chưa chuyển tiền cho Đ. Giữa Đ và L thỏa thuận nếu có người chơi trúng số lô, đề thì L cứ thanh toán cho khách sau đó Đ sẽ thanh toán trả cho L. Ngày 04/10/2019 L đã thanh toán cho khách trúng thưởng với số tiền 5.600.000đ tương đương với 70 điểm lô. Ngày 06/10/2019 L tiếp tục ghi số lô, đề cho khách nhưng L chưa kịp chuyển cho Đ thì bị công an bắt với số tiền trên bảng cáp là 5.440.000đ. Bị cáo L khẳng định nếu không bị công an bắt thì bị cáo vẫn nộp bảng cáp cho Đ theo như đã thỏa thuận vì L không biết chuyển bảng cáp cho ai ngoài Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn phân tích lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Quốc Đ và Phạm Thị L phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt: Ngô Quốc Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến ngày 09/10/2019) . Phạt bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt : Phạm Thị L từ 08 đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến ngày 09/10/2019) . Phạt bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu vàng, đen, trắng

Đối với 02 tờ cáp ghi số lô, số đề thu của Phạm Thị L ngày 04/10/2019 và ngày 06/10/2019 ; 01 tờ giấy nhỏ màu vàng ghi các số lô đề của Nguyễn Văn B, xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên đã được lưu vào hồ sơ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.575.000đ.

Trả lại cho bị cáo L số tiền 1.550.000đ

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu tháng 10 năm 2019, Ngô Quốc Đ thuê Phạm Thị L bán số lô, số đề cho những người chơi rồi chuyển bảng cáp lại cho Đ để hưởng chênh Lch. Trong các ngày 04/10/2019 và ngày 06/10/2019 Ngô Quốc Đ và Phạm Thị L đã đánh bạc với hình thức chơi lô, đề với tổng số tiền là 16.575.000 đồng. Cụ thể Phạm Thị L đã trực tiếp ghi lô, đề cho nhiều người với số tiền như sau: Ngày 04/10/2019 L ghi số lô, đề cho nhiều

người không quen biết đến quán với số tiền 11.135.000đ; Ngày 06/10/2019 L ghi lô, đề cho Nguyễn Văn B số tiền 2.500.000đ, Nguyễn Đ D số tiền 2.400.000đ và một số người không quen biết số tiền 540.000đ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc. Các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 của điều luật Viện kiểm sát truy tố. Do vậy, Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn truy tố Ngô Quốc Đ và Phạm Thị L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ nó đã xâm phạm đến trật tự an toàn và nếp sống văn minh trong xã hội. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ngô Quốc Đ là người khởi sướng, trực tiếp bàn bạc và nhận bảng lô, đề của bị cáo Phạm Thị L với mục đích tham gia đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền. Bị cáo Phạm Thị L là người trực tiếp ghi số lô, số đề cho những người chơi và tổng hợp bảng đề nhằm sát phạt được thua bằng tiền. Cả hai bị cáo đều phạm tội 2 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền đánh bạc ngày 04/10/2019; bị cáo Đ khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có công được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, các bị cáo đều phạm tội với động cơ trục lợi, Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Liên quan đến vụ án này có Nguyễn Văn B và Nguyễn Đ D là người đã đánh bạc với L bằng hình thức mua số đề ngày 06/10/2019, quá trình lấy lời khai, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trông giữ B và D đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có ai có lý lịch như B và D đã khai.

Đối với chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1980, trú tại thôn T1, xã VMhuyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là người có mặt tại quán nước của L nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với những người khác đã mua số lô, đề với Đ và L ngày 04/10/2019 và 06/10/2019, do chưa xác định được những người này là ai, ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án*:* Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra đã thu 01 bút bi màu vàng, đen, trắng đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 tờ cáp ghi số lô, số đề thu của Phạm Thị L ngày 04/10/2019 và ngày 06/10/2019 ; 01 tờ giấy nhỏ màu vàng ghi các số lô đề của Nguyễn Văn B là chứng cứ của vụ án nên cơ quan điều tra đã lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 18.125.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam bao gồm: 4.590.000 đồng thu của L và 2.400.000 đồng thu của D; Ngô Quốc Đ đã tự nguyện nộp số tiền 5.600.000 đồng; Phạm Thị L tự nguyện nộp số tiền 5.535.000 đồng. Trong số tiền này có 16.575.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Còn số tiền 1.550.000đ là tiền của bị cáo L không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo L.

[9] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Ngô Quốc Đ và Phạm Thị L phạm tội "Đánh bạc";

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Ngô Quốc Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến ngày 09/10/2019.

Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Phạm Thị L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày06/10/2019 đến ngày 09/10/2019. Phạt bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu vàng, đen, trắng

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.575.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho Phạm Thị L số tiền 1.550.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Ngô Quốc Đ và Phạm Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- *Các bị cáo;*
- *TANDtỉnh;*
- *VKSND thị, tỉnh;*
- *Công an thị xã Từ Sơn;*
- *Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà